BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TOÀN CẦU 2026

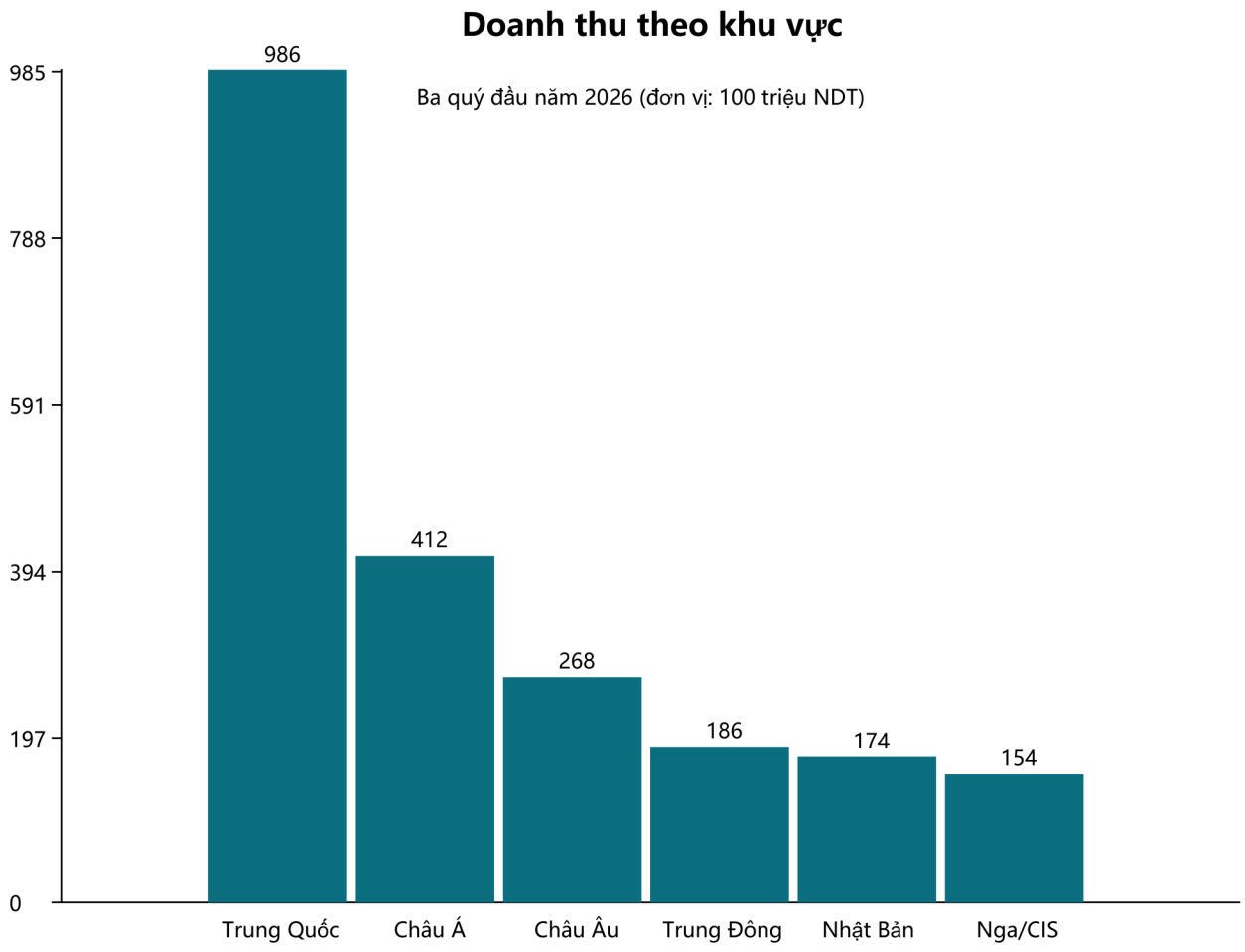
Ngân hàng Hội Thông Toàn Cầu · Ba quý đầu năm 2026 · Hợp nhất toàn tập đoàn

Số báo cáo	GUB-I18N-2026-0156-VI	Ngày báo cáo	26 tháng 10 năm 2026
Đơn vị lập	Ngân hàng Hội Thông Toàn c ầu	Phạm vi dữ liệu	Ba quý đầu năm 2026, hợp n hất toàn tập đoàn

Tổng tài sản	Thanh toán xuyên biên giới	Mạng lưới toàn cầu	Quốc gia & vùng
8,6 nghìn tỷ NDT	1,24 nghìn tỷ NDT	1.286 chi nhánh	68 quốc gia
Doanh thu	**Lợi nhuận ròng**	**Nhân sự**	**Khách hàng**
218 tỷ NDT	68,6 tỷ NDT	86.000 người	96 triệu khách hàng

I. Tổng quan hoạt động

Trong ba quý đầu năm 2026, ngân hàng duy trì mô hình kinh doanh nhất thể hoá nội tệ và ngoại tệ, trong nước và ngoài nư ớc, trực tuyến và tại quầy. Thị trường Trung Quốc đại lục đóng góp 45,2% doanh thu của tập đoàn; ba khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Trung Đông và châu Âu đóng góp thêm 39,7%. Doanh số thanh toán nhân dân tệ xuyên biên giới tăng 21,4% s o với cùng kỳ.

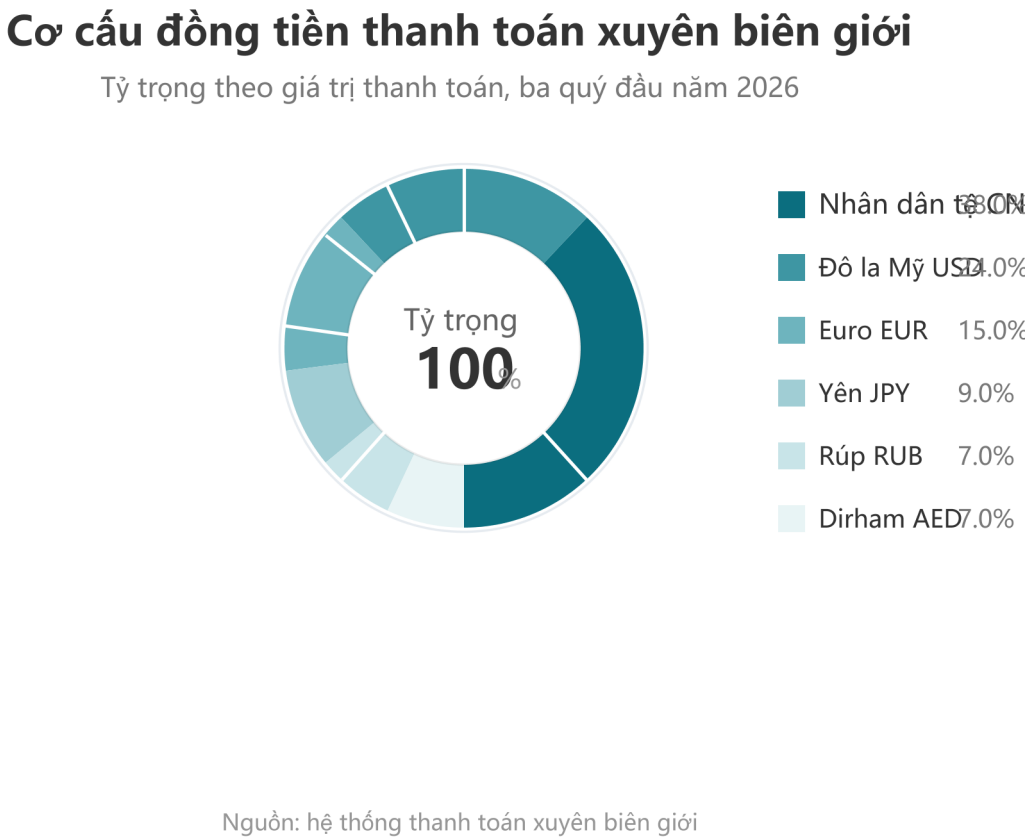


Hình 1 Doanh thu theo khu vực, ba quý đầu năm 2026 (đơn vị: 100 triệu NDT)

II. Mạng lưới toàn cầu

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2026, ngân hàng có 1.286 chi nhánh và 3.470 máy tự phục vụ tại 68 quốc gia và vùng lãnh th ổ. Sáu trung tâm khu vực cung cấp dịch vụ bán buôn và bán lẻ bằng bản tệ và ngôn ngữ địa phương; toàn bộ chứng từ thư ơng mại quốc tế được tiếp nhận bằng bảy ngôn ngữ mà không thu thêm phí dịch thuật.

Khu vực	Trung tâm khu vực	Ngôn ngữ phục vụ	Số chi nhánh
Châu Á - Thái Bình Dương	Singapore	Anh, Trung, Nhật	486
Trung Đông và Bắc Phi	Dubai	Ả Rập, Anh, Pháp	152
Châu Âu	Frankfurt	Đức, Pháp, Anh	218
Khu vực Nga	Moskva	Nga, Anh	96
Nhật Bản	Tokyo	Nhật, Anh	74
Châu Mỹ	New York	Anh, Tây Ban Nha	260



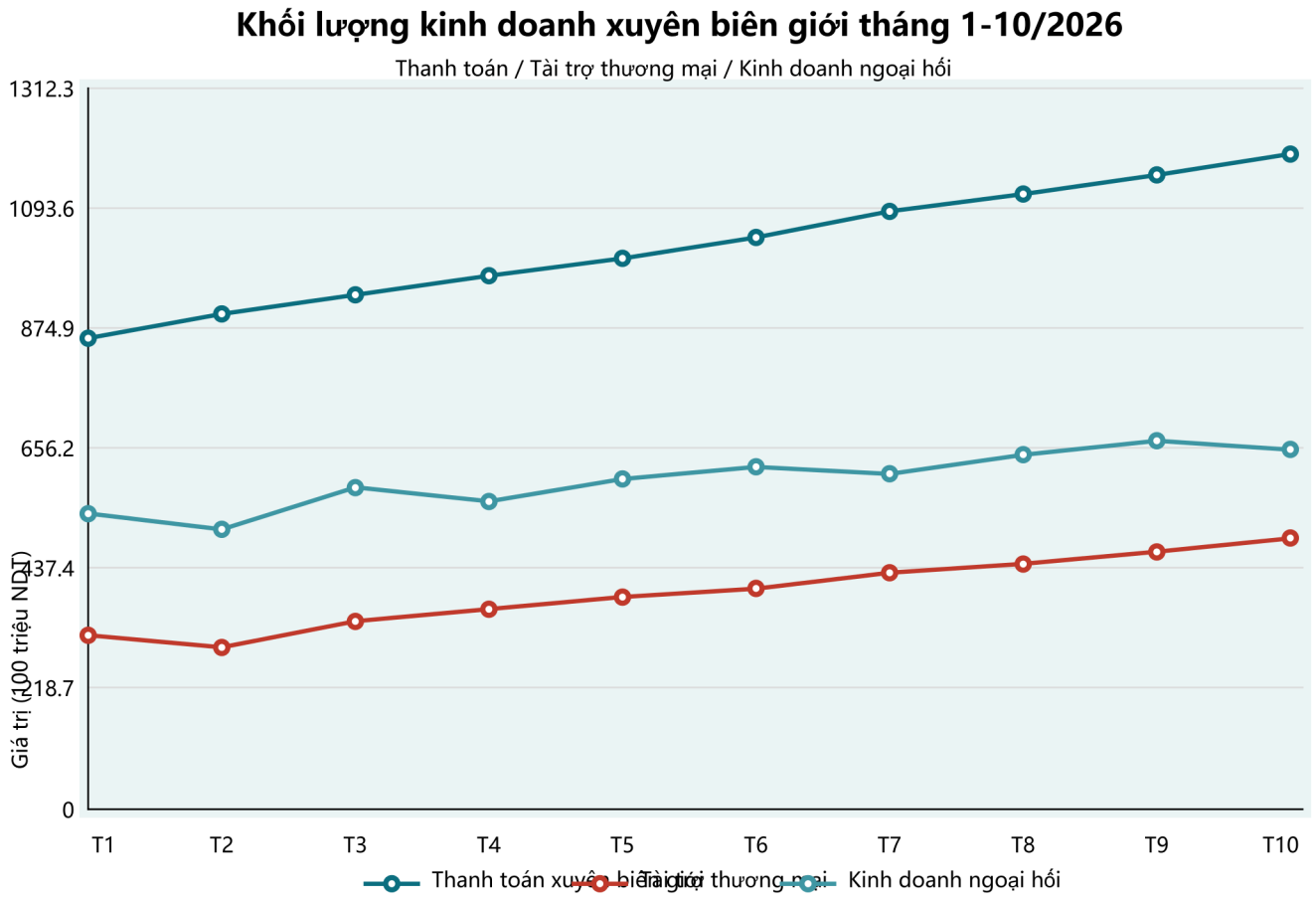
Hình 2 Cơ cấu đồng tiền thanh toán xuyên biên giới (theo giá trị, ba quý đầu năm 2026)

III. Chi tiết theo khu vực

Khu vực Trung Quốc đại lục giữ vai trò trụ cột với doanh thu 986 (đơn vị: 100 triệu NDT), tiếp theo là châu Á - Thái Bình Dươ ng với 412 và châu Âu với 268. Toàn bộ sáu khu vực đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực	Doanh thu (100 triệu NDT)	Thanh toán (100 triệu NDT)	Tăng trưởng

Trung Quốc đại lục	986	6.420	+18,2%
Châu Á - Thái Bình Dương	412	2.760	+15,6%
Châu Âu	268	1.890	+12,3%
Trung Đông	186	1.240	+18,6%
Nhật Bản	174	980	+14,8%
Khu vực Nga	154	690	+21,4%



Nguồn: nền tảng giám sát kinh doanh toàn cầu | Đơn vị: 100 triệu NDT

Hình 3 Xu hướng khối lượng kinh doanh xuyên biên giới theo tháng, tháng 1-10 năm 2026

(Ngân hàng / con dấu đơn vị)	(Dấu giáp lai / mã QR)	(Mã QR xác thực)
Lập:Văn phòng Tập đoàn, Tổ công tác đa ngữ	Kiểm tra:Vương Ngạn Châu	Phát hành:Ngân hàng Hội Thông Toàn cầu

Báo cáo này chỉ dành cho các tổ chức được uỷ quyền tham khảo; toàn bộ số liệu tài chính lấy theo báo cáo thường niên đã kiểm toán của tập đoàn.